

Số: 64 /BC-BKTXH

Tu Mơ Rông, ngày 07 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO THẨM TRA

### Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;*

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, trên cơ sở Báo cáo số: 837/BC-UBND, ngày 14/11/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023. Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện, đã tổ chức phiên họp toàn thể để thẩm tra và báo cáo với HĐND huyện một số nội dung như sau:

#### 1. Kết quả triển khai thực hiện

Trên cơ sở báo cáo về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông. Ban Kinh tế - Xã hội cơ bản thống nhất với những đánh giá của Ủy ban nhân dân huyện về kết quả đạt được, tồn tại hạn chế trong thời gian qua, cụ thể như sau:

*1.1. Tình hình thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động của Chương trình.*

Căn cứ Kế hoạch số 4362/KH-UBND, ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông<sup>(1)</sup>. Đồng thời, phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết đến từng cơ quan, đơn vị, chỉ đạo các ngành có liên quan tham mưu UBND huyện ban hành và trình Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân huyện ban hành các văn bản pháp lý để triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025.

Tổng kinh phí triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 187.760,58 triệu đồng, trong đó kế hoạch vốn năm 2023 là 133.276,88 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 chuyển sang tiếp tục thực hiện 54.484,7 triệu đồng. Cụ thể:

<sup>(1)</sup> Kế hoạch số 83/KH-UBND, ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

- Vốn Đầu tư: 137.289,81 triệu đồng bao gồm kế hoạch vốn giao năm 2023 là 94.535 triệu đồng, và kế hoạch vốn năm 2022 chuyển sang tiếp tục thực hiện 42.754,81 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 50.470,77 triệu đồng bao gồm kế hoạch vốn giao năm 2023 là 38.741,88 triệu đồng, và kế hoạch vốn năm 2022 chuyển sang tiếp tục thực hiện 11.728,89 triệu đồng.

- Nguồn đối ứng ngân sách địa phương 4.064 triệu đồng, trong đó: vốn sự nghiệp: 4.064 triệu đồng. Riêng đối ứng vốn đầu tư phát triển huyện đối ứng 10% theo giai đoạn.

### **1.2. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt:**

Vốn NSTW phân bổ 12.357,34 triệu đồng, trong đó vốn giao năm 2023 là 9.524 triệu đồng (vốn ĐTPT: 5.845 triệu đồng, vốn SN: 3.679 triệu đồng); Vốn năm 2022 chuyển nguồn sang là 2.833,34 triệu đồng (vốn ĐTPT: 2.807,05 triệu đồng, vốn SN: 26,29 triệu đồng); Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở: 11 hộ (Vốn năm 2023: 06 hộ, Vốn năm 2022 chuyển sang: 05 hộ); Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở: 26 hộ (Vốn năm 2023: 03 hộ, vốn năm 2022 chuyển sang: 22 hộ); Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề: 144 hộ; Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: 527 hộ, tập trung: 04 công trình.

### **1.3. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết:**

Vốn NSTW phân bổ 50.395 triệu đồng, trong đó vốn giao năm 2023 là 30.137 triệu đồng (vốn ĐTPT: 30.137 triệu đồng, vốn SN: 00 triệu đồng); Vốn năm 2022 chuyển nguồn sang là 20.258 triệu đồng (vốn ĐTPT: 20.258 triệu đồng, vốn SN: 00 triệu đồng), để thực hiện các nội dung: làm nhà dự án định canh, định cư tập trung; sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung và tại chỗ.

### **1.4. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị:**

Vốn NSTW phân bổ 44.515,47 triệu đồng, trong đó vốn giao năm 2023 là 32.604 triệu đồng (vốn ĐTPT: 8.572 triệu đồng, vốn SN: 24.032 triệu đồng); Vốn năm 2022 chuyển nguồn sang là 11.910,47 triệu đồng (vốn ĐTPT: 6.394 triệu đồng, vốn SN: 5.516,47 triệu đồng).

### **1.5. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc:**

Vốn phân bổ 48.133,61 triệu đồng, trong đó vốn giao năm 2023 là 36.340,88 triệu đồng (vốn ĐTPT: 35.220 triệu đồng, vốn SN: 1.120,88 triệu đồng); Vốn năm 2022 chuyển nguồn sang là 11.792,73 triệu đồng (vốn ĐTPT: 8.428,73 triệu đồng, vốn SN: 3.364 triệu đồng)

**1.6. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:**

Vốn phân bổ 24.324,16 triệu đồng, trong đó vốn giao năm 2023 là 18.388 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 11.633 triệu đồng, vốn SN: 6.755 triệu đồng*); Vốn năm 2022 chuyển nguồn sang là 5.926,16 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 3.418 triệu đồng, vốn SN: 2.518,16 triệu đồng*)

**1.7. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch:**

Vốn NSTW phân bổ 3.541,03 triệu đồng, trong đó vốn giao năm 2023 là 2.226 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 1.762 triệu đồng, vốn SN: 464 triệu đồng*); Vốn năm 2022 chuyển nguồn sang là 1.315,03 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 1.315,03 triệu đồng, vốn SN: 00 triệu đồng*)

**1.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em:**

Vốn NSTW phân bổ 1.341,52 triệu đồng, trong đó vốn giao năm 2023 là 1.280 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 00 triệu đồng, vốn SN: 1.280 triệu đồng*); Vốn năm 2022 chuyển nguồn sang là 61,52 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 00 triệu đồng, vốn SN: 61,52 triệu đồng*).

**1.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn:**

*Tiểu Dự án 2:* Vốn NSTW phân bổ năm 2023 là 323 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 00 triệu đồng, vốn SN: 323 triệu đồng*).

**1.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình:**

Vốn NSTW phân bổ 2.830,45 triệu đồng, trong đó vốn giao năm 2023 là 2.454 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 1.366 triệu đồng, vốn SN: 1.088 triệu đồng*); Vốn năm 2022 chuyển nguồn sang là 376,45 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 134 triệu đồng, vốn SN: 242,45 triệu đồng*)

**- Dự kiến kinh phí thực hiện đến 31 tháng 12 năm 2023.**

Tổng kinh phí nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương dự kiến thực hiện đến 31 tháng 12 năm 2023 là 157.599,42 triệu đồng, đạt 83,94 % trên tổng kế hoạch vốn, trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 122.323,81 triệu đồng, đạt 89,1% kế hoạch; Vốn sự nghiệp: 35.275,61 triệu đồng, đạt 69,89% kế hoạch.

Bên cạnh những kết quả đạt được, ngoài những khó khăn, vướng mắc được đề cập trong báo cáo, tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông, Ban Kinh tế - Xã hội nhận thấy còn một số khó khăn, vướng mắc và đề nghị cơ quan trình làm rõ với nội dung như sau:

- Báo cáo chỉ đánh giá chung về nguồn vốn được giao, chưa đánh giá rõ chi tiết (*tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn, khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân chủ quan, khách quan...*) trong quá trình triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 đối với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư.

- Tiến độ triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án và nội dung thành phần của Chương trình còn chậm. Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn (*năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 và thực hiện vốn được giao năm 2023*) dự kiến chỉ đạt 83,94% (Vốn đầu tư đạt: 89,1%; vốn sự nghiệp đạt: 69,89%).

- Đề nghị làm rõ nguyên nhân trong quá trình triển khai thực hiện phải đề nghị nộp trả ngân sách nhà nước đối với tổng số tiền là 33.679,63 triệu đồng chưa giải ngân được ở các Dự án 3 (25.886,47 triệu đồng); Dự án 5 (7.793,16 triệu đồng)

- Về tiến độ triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất theo cơ chế sử dụng vốn đầu tư công hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách hiện nay còn chậm, trong khi đó nhu cầu của người dân rất lớn. (*Cụ thể ở các xã...*)

- Qua giám sát, năng lực chuyên môn của một bộ phận cán bộ quản lý chương trình, dự án ở cấp xã còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Công tác tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình chưa thường xuyên và kịp thời; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành còn hạn chế.

## **2. Ý kiến của Ban Kinh tế - Xã hội:**

Qua nghiên cứu, Ban Kinh tế - Xã hội cơ bản thống nhất với các giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trong thời gian tới, để thực hiện có hiệu quả hơn, Ban Kinh tế - Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, tập trung vào một số giải pháp sau:

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đã được bố trí nguồn lực; lồng ghép, đối ứng từ nguồn vốn ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình.

- Đề nghị cần tăng cường trách nhiệm của chủ đầu tư ở các cơ quan, đơn vị, đặc biệt trách nhiệm của người đứng đầu trong việc cam kết giải ngân vốn kéo dài (*bao gồm cả vốn năm 2022, năm 2023 được kéo dài*) dự kiến thực hiện trong năm 2024 (*khi có chủ trương và hướng dẫn của các ngành có liên quan*) đạt ở mức cao nhất.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 và cụ thể theo từng năm của giai đoạn; kịp thời báo cáo kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình được giao chủ trì nhằm đảm bảo tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ và ngân sách được giao.

- Tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với đối tượng, địa bàn nhằm nâng cao nhận thức về pháp luật cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Động viên, khuyến khích nhằm phát huy vai trò người có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức cho đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn vốn đảm bảo giải ngân vốn được giao. Đồng thời, chỉ đạo rà soát các khó khăn, vướng mắc trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình để kiến nghị với các cấp có thẩm quyền kịp thời chỉ đạo có giải pháp khắc phục.

- Chỉ đạo các ngành liên quan là cơ quan chủ trì các Dự án, tiểu dự án thường xuyên báo cáo công tác chỉ đạo triển khai thực hiện về cơ quan thường trực của Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định.

- Đề nghị rà soát số liệu trong các phụ lục đảm bảo đúng, đầy đủ. Đồng thời chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác về thông tin, số liệu trong báo cáo đã ban hành.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện, kính trình kỳ họp thứ 6 HĐND huyện khóa XIV xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND huyện (b/c);
- UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, TH; Ban KT-XH;

**TM. BAN KINH TẾ-XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Đoàn Minh Tiến**

